

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC HK2
MÔN: HÓA DƯỢC - DƯỢC LÝ 2

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Điểm TBM Lần 1	
					TB Môn	KQ1
1	1213360095	Nguyễn Hữu Quốc An	27/12/2006	01DS14C1	8.2	Đạt
2	1213240054	Trần Văn An	08/01/2003	01DS14A1	9.6	Đạt
3	1213360053	Trần Nguyễn Minh Anh	14/12/2004	01DS14C1	1.6	Học lại
4	1213360072	Lê Thị Lan Anh	26/07/2006	01DS14C1	7.3	Đạt
5	1213180033	Nguyễn Thị Bình	10/08/1991	01DS14A1	9.6	Đạt
6	1213360008	Nguyễn Thị Minh Châu	09/07/2001	01DS14C1	9.1	Đạt
7	1213360152	Phùng Thị Thu Dung	11/07/2006	01DS14C1	5.6	Đạt
8	1213360119	Hồng Quang Duy	25/06/2006	01DS14C1	1.7	Học lại
9	1213240060	Nguyễn Thanh Duy	24/02/2003	01DS14A1	6.3	Đạt
10	1213360114	Ngô Thị Mỹ Duyên	27/12/2006	01DS14C1	6.7	Đạt
11	1213360038	Dương Thị Quỳnh Giang	26/08/2005	01DS14C1	2.0	Thi lại
12	1213360155	Nguyễn Tuyết Hạnh	28/11/2006	01DS14C1	6.0	Đạt
13	1213360113	Phan Nguyễn Kim Hoàng	16/04/2006	01DS14C1	1.9	Học lại
14	1213360006	Vũ Huy	01/05/2000	01DS14C1	7.7	Đạt
15	1213360128	Lê Đỗ Sa Huỳnh	12/11/2006	01DS14C1	6.6	Đạt
16	1213360097	Nguyễn Thái Phương Khanh	25/10/2006	01DS14C1	6.2	Đạt
17	1213240058	Nguyễn Thị Mỹ Linh	17/08/2000	01DS14A1	0.0	Học lại
18	1213240020	Hồ Vĩnh Long	27/10/1993	01DS14A1	7.8	Đạt
19	1213360089	Nguyễn Yến My	30/03/2006	01DS14C1	5.0	Đạt
20	1213360058	Lê Trung Nguyên	14/01/2005	01DS14C1	5.8	Đạt
21	1213360123	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	05/07/2006	01DS14C1	1.4	Học lại
22	1213360036	Lê Nguyễn Phương Nhi	02/11/2006	01DS14C1	5.3	Đạt
23	1213360044	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	28/09/2006	01DS14C1	5.8	Đạt
24	1213360085	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	08/06/2006	01DS14C1	6.3	Đạt

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC HK2
MÔN: HÓA DƯỢC - DƯỢC LÝ 2

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Điểm TBM Lần 1	
					TB Môn	KQ1
25	1213360159	Lê Thị Cẩm Nhung	19/08/2004	01DS14C1	1.2	Học lại
26	1213240049	Đỗ Trọng Phú	15/08/2003	01DS14A1	6.0	Đạt
27	1213360138	Trần Nguyễn Trọng Phúc	21/02/2006	01DS14C1	1.6	Học lại
28	1213360062	Nguyễn Thanh Tú Quyên	15/10/2006	01DS14C1	9.7	Đạt
29	1213360045	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	25/06/2006	01DS14C1	6.9	Đạt
30	1213360088	Đỗ Như Quỳnh	15/10/2006	01DS14C1	8.4	Đạt
31	1213360108	Nguyễn Đoàn Hòa Thịnh	14/09/2006	01DS14C1	6.8	Đạt
32	1213360124	Trần Thị Thủy Tiên	07/11/2006	01DS14C1	1.7	Học lại
33	1213360047	Trần Thanh Trà	26/02/2006	01DS14C1	1.5	Học lại
34	1213180024	Nguyễn Thị Mai Trâm	10/02/1986	01DS14A1	7.4	Đạt
35	1213360033	Lưu Ngọc Tường Vy	05/11/2006	01DS14C1	8.2	Đạt
36	1213360034	Lưu Ngọc Khánh Vy	05/11/2006	01DS14C1	8.1	Đạt
37	1213240051	Trần Thị Hoàng Thúy Vy	02/09/2003	01DS14A1	8.7	Đạt
38	1213360086	Nguyễn Thị Thanh Xuân	10/09/2006	01DS14C1	6.3	Đạt
39	1213360014	Đặng Thị Như Ý	21/06/2006	01DS14C1	1.6	Học lại
40	1213360039	Từ Anh Mỹ Ý	29/04/2006	01DS14C1	8.7	Đạt
41	1213360090	Dương Ngọc Như Ý	09/11/2006	01DS14C1	1.2	Học lại
42	1193240119	Phạm Nguyễn Kim Ngân	11/01/2001	01DS13A1	7.7	Đạt

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC HK2
MÔN: DƯỢC LIỆU

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Điểm TBM Lần 1	
					TB Môn	KQ1
1	1213360095	Nguyễn Hữu Quốc An	27/12/2006	01DS14C1	7.4	Đạt
2	1213240054	Trần Văn An	08/01/2003	01DS14A1	9.1	Đạt
3	1213360053	Trần Nguyễn Minh Anh	14/12/2004	01DS14C1	6.7	Đạt
4	1213360072	Lê Thị Lan Anh	26/07/2006	01DS14C1	6.2	Đạt
5	1213180033	Nguyễn Thị Bình	10/08/1991	01DS14A1	8.4	Đạt
6	1213360008	Nguyễn Thị Minh Châu	09/07/2001	01DS14C1	7.5	Đạt
7	1213360152	Phùng Thị Thu Dung	11/07/2006	01DS14C1	6.1	Đạt
8	1213360119	Hồng Quang Duy	25/06/2006	01DS14C1	0.0	Học lại
9	1213240060	Nguyễn Thanh Duy	24/02/2003	01DS14A1	0.0	Học lại
10	1213360114	Ngô Thị Mỹ Duyên	27/12/2006	01DS14C1	0.0	Học lại
12	1213360155	Nguyễn Tuyết Hạnh	28/11/2006	01DS14C1	6.7	Đạt
13	1213360113	Phan Nguyễn Kim Hoàng	16/04/2006	01DS14C1	0.0	Học lại
14	1213360006	Vũ Huy	01/05/2000	01DS14C1	5.3	Đạt
15	1213360128	Lê Đỗ Sa Huỳnh	12/11/2006	01DS14C1	6.5	Đạt
16	1213360097	Nguyễn Thái Phương Khanh	25/10/2006	01DS14C1	6.5	Đạt
18	1213240020	Hồ Vĩnh Long	27/10/1993	01DS14A1	6.8	Đạt
19	1213360089	Nguyễn Yến My	30/03/2006	01DS14C1	6.7	Đạt
20	1213360058	Lê Trung Nguyên	14/01/2005	01DS14C1	6.5	Đạt
21	1213360123	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	05/07/2006	01DS14C1	0.0	Học lại
22	1213360036	Lê Nguyễn Phương Nhi	02/11/2006	01DS14C1	5.9	Đạt
23	1213360044	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	28/09/2006	01DS14C1	5.1	Đạt
24	1213360085	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	08/06/2006	01DS14C1	5.0	Đạt
26	1213240049	Đỗ Trọng Phú	15/08/2003	01DS14A1	6.5	Đạt

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC HK2
MÔN: DƯỢC LIỆU

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Điểm TBM Lần 1	
					TB Môn	KQ1
27	1213360138	Trần Nguyễn Trọng Phúc	21/02/2006	01DS14C1	6.0	Đạt
28	1213360062	Nguyễn Thanh Tú Quyên	15/10/2006	01DS14C1	9.3	Đạt
29	1213360045	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	25/06/2006	01DS14C1	4.9	Đạt
30	1213360088	Đỗ Như Quỳnh	15/10/2006	01DS14C1	7.7	Đạt
31	1213360108	Nguyễn Đoàn Hòa Thịnh	14/09/2006	01DS14C1	5.6	Đạt
32	1213360124	Trần Thị Thủy Tiên	07/11/2006	01DS14C1	0.0	Học lại
33	1213360047	Trần Thanh Trà	26/02/2006	01DS14C1	5.7	Đạt
34	1213180024	Nguyễn Thị Mai Trâm	10/02/1986	01DS14A1	7.3	Đạt
35	1213360033	Lưu Ngọc Tường Vy	05/11/2006	01DS14C1	7.9	Đạt
36	1213360034	Lưu Ngọc Khánh Vy	05/11/2006	01DS14C1	8.0	Đạt
37	1213240051	Trần Thị Hoàng Thúy Vy	02/09/2003	01DS14A1	7.0	Đạt
38	1213360086	Nguyễn Thị Thanh Xuân	10/09/2006	01DS14C1	6.6	Đạt
39	1213360014	Đặng Thị Như Ý	21/06/2006	01DS14C1	3.2	Thi lại
40	1213360039	Từ Anh Mỹ Ý	29/04/2006	01DS14C1	9.6	Đạt

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC HK2

MÔN: DƯỢC LÂM SÀNG

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Điểm TBM Lần 1	
					TB Môn	KQ1
1	1213360095	Nguyễn Hữu Quốc An	27/12/2006	01DS14C1	6.3	Đạt
2	1213240054	Trần Văn An	08/01/2003	01DS14A1	8.3	Đạt
3	1213360053	Trần Nguyễn Minh Anh	14/12/2004	01DS14C1	6.1	Đạt
4	1213360072	Lê Thị Lan Anh	26/07/2006	01DS14C1	6.7	Đạt
5	1213180033	Nguyễn Thị Bình	10/08/1991	01DS14A1	9.2	Đạt
6	1213360008	Nguyễn Thị Minh Châu	09/07/2001	01DS14C1	7.9	Đạt
7	1213360152	Phùng Thị Thu Dung	11/07/2006	01DS14C1	5.0	Đạt
8	1213360119	Hồng Quang Duy	25/06/2006	01DS14C1	0.5	Học lại
9	1213240060	Nguyễn Thanh Duy	24/02/2003	01DS14A1	4.1	Đạt
10	1213360114	Ngô Thị Mỹ Duyên	27/12/2006	01DS14C1	1.8	Học lại
11	1213360038	Dương Thị Quỳnh Giang	26/08/2005	01DS14C1	0.0	Học lại
12	1213360155	Nguyễn Tuyết Hạnh	28/11/2006	01DS14C1	4.9	Đạt
13	1213360113	Phan Nguyễn Kim Hoàng	16/04/2006	01DS14C1	4.3	Đạt
14	1213360006	Vũ Huy	01/05/2000	01DS14C1	6.6	Đạt
15	1213360128	Lê Đỗ Sa Huỳnh	12/11/2006	01DS14C1	4.1	Đạt
16	1213360097	Nguyễn Thái Phương Khanh	25/10/2006	01DS14C1	4.8	Đạt
17	1213240058	Nguyễn Thị Mỹ Linh	17/08/2000	01DS14A1	0.0	Học lại
18	1213240020	Hồ Vĩnh Long	27/10/1993	01DS14A1	3.3	Thi lại
19	1213360089	Nguyễn Yến My	30/03/2006	01DS14C1	4.1	Đạt
20	1213360058	Lê Trung Nguyên	14/01/2005	01DS14C1	5.1	Đạt
21	1213360123	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	05/07/2006	01DS14C1	0.0	Học lại
22	1213360036	Lê Nguyễn Phương Nhi	02/11/2006	01DS14C1	1.5	Học lại
23	1213360044	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	28/09/2006	01DS14C1	1.7	Học lại
24	1213360085	Nguyễn Thị Tuyết Nhung	08/06/2006	01DS14C1	1.5	Học lại
25	1213360159	Lê Thị Cẩm Nhung	19/08/2004	01DS14C1	0.0	Học lại

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC HK2

MÔN: DƯỢC LÂM SÀNG

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Điểm TBM Lần 1	
					TB Môn	KQ1
26	1213240049	Đỗ Trọng Phú	15/08/2003	01DS14A1	1.5	Học lại
27	1213360138	Trần Nguyễn Trọng Phúc	21/02/2006	01DS14C1	1.7	Học lại
28	1213360062	Nguyễn Thanh Tú Quyên	15/10/2006	01DS14C1	8.4	Đạt
29	1213360045	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	25/06/2006	01DS14C1	5.0	Đạt
30	1213360088	Đỗ Như Quỳnh	15/10/2006	01DS14C1	6.6	Đạt
31	1213360108	Nguyễn Đoàn Hòa Thịnh	14/09/2006	01DS14C1	5.6	Đạt
32	1213360124	Trần Thị Thủy Tiên	07/11/2006	01DS14C1	0.5	Học lại
33	1213360047	Trần Thanh Trà	26/02/2006	01DS14C1	5.3	Đạt
34	1213180024	Nguyễn Thị Mai Trâm	10/02/1986	01DS14A1	7.3	Đạt
35	1213360033	Lưu Ngọc Tường Vy	05/11/2006	01DS14C1	7.6	Đạt
36	1213360034	Lưu Ngọc Khánh Vy	05/11/2006	01DS14C1	6.9	Đạt
37	1213240051	Trần Thị Hoàng Thúy Vy	02/09/2003	01DS14A1	7.8	Đạt
38	1213360086	Nguyễn Thị Thanh Xuân	10/09/2006	01DS14C1	6.2	Đạt
39	1213360014	Đặng Thị Như Ý	21/06/2006	01DS14C1	1.6	Học lại
40	1213360039	Từ Anh Mỹ Ý	29/04/2006	01DS14C1	9.3	Đạt
41	1213360090	Dương Ngọc Như Ý	09/11/2006	01DS14C1	0.0	Học lại
42	1193240119	Phạm Nguyễn Kim Ngân	11/01/2001	01DS13A1	8.1	Đạt

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC HK2
MÔN: BẢO CHẾ

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Mã lớp	Điểm TBM Lần 1	
						TB Môn	KQ1
1	1213360095	Nguyễn Hữu Quốc	An	27/12/2006	01DS14C1	5.7	Đạt
2	1213240054	Trần Văn	An	08/01/2003	01DS14A1	8.0	Đạt
3	1213360053	Trần Nguyễn Minh	Anh	14/12/2004	01DS14C1	4.7	Đạt
4	1213360072	Lê Thị Lan	Anh	26/07/2006	01DS14C1	5.0	Đạt
5	1213180033	Nguyễn Thị	Bình	10/08/1991	01DS14A1	7.4	Đạt
6	1213360008	Nguyễn Thị Minh	Châu	09/07/2001	01DS14C1	6.1	Đạt
7	1213360152	Phùng Thị Thu	Dung	11/07/2006	01DS14C1	5.3	Đạt
8	1213360119	Hồng Quang	Duy	25/06/2006	01DS14C1	2.2	Thi lại
9	1213240060	Nguyễn Thanh	Duy	24/02/2003	01DS14A1	4.1	Đạt
10	1213360114	Ngô Thị Mỹ	Duyên	27/12/2006	01DS14C1	2.5	Thi lại
11	1213360038	Dương Thị Quỳnh	Giang	26/08/2005	01DS14C1	1.9	Học lại
12	1213360155	Nguyễn Tuyết	Hạnh	28/11/2006	01DS14C1	4.1	Đạt
13	1213360113	Phan Nguyễn Kim	Hoàng	16/04/2006	01DS14C1	4.0	Đạt
14	1213360006	Vũ	Huy	01/05/2000	01DS14C1	5.6	Đạt
15	1213360128	Lê Đỗ Sa	Huỳnh	12/11/2006	01DS14C1	4.0	Đạt
16	1213360097	Nguyễn Thái Phương	Khanh	25/10/2006	01DS14C1	3.5	Thi lại
17	1213240058	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	17/08/2000	01DS14A1	0.0	Học lại
18	1213240020	Hồ Vĩnh	Long	27/10/1993	01DS14A1	6.9	Đạt
19	1213360089	Nguyễn Yến	My	30/03/2006	01DS14C1	4.6	Đạt
20	1213360058	Lê Trung	Nguyên	14/01/2005	01DS14C1	5.8	Đạt
21	1213360123	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	05/07/2006	01DS14C1	2.2	Thi lại
22	1213360036	Lê Nguyễn Phương	Nhi	02/11/2006	01DS14C1	4.6	Đạt
23	1213360044	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Nhur	28/09/2006	01DS14C1	5.2	Đạt
24	1213360085	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	08/06/2006	01DS14C1	4.3	Đạt
25	1213360159	Lê Thị Cẩm	Nhường	19/08/2004	01DS14C1	0.0	Học lại

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

BẢNG ĐIỂM TỔNG KẾT MÔN HỌC HK2

MÔN: BÀO CHẾ

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Điểm TBM Lần 1	
					TB Môn	KQ1
26	1213240049	Đỗ Trọng Phú	15/08/2003	01DS14A1	5.6	Đạt
27	1213360138	Trần Nguyễn Trọng Phúc	21/02/2006	01DS14C1	3.8	Thi lại
28	1213360062	Nguyễn Thanh Tú Uyên	15/10/2006	01DS14C1	7.3	Đạt
29	1213360045	Nguyễn Thị Diễm Quỳnh	25/06/2006	01DS14C1	4.7	Đạt
30	1213360088	Đỗ Như Quỳnh	15/10/2006	01DS14C1	4.2	Đạt
31	1213360108	Nguyễn Đoàn Hòa Thịnh	14/09/2006	01DS14C1	4.5	Đạt
32	1213360124	Trần Thị Thủy Tiên	07/11/2006	01DS14C1	2.1	Thi lại
33	1213360047	Trần Thanh Trà	26/02/2006	01DS14C1	5.2	Đạt
34	1213180024	Nguyễn Thị Mai Trâm	10/02/1986	01DS14A1	7.5	Đạt
35	1213360033	Lưu Ngọc Tường Vy	05/11/2006	01DS14C1	4.8	Đạt
36	1213360034	Lưu Ngọc Khánh Vy	05/11/2006	01DS14C1	5.4	Đạt
37	1213240051	Trần Thị Hoàng Thúy Vy	02/09/2003	01DS14A1	5.4	Đạt
38	1213360086	Nguyễn Thị Thanh Xuân	10/09/2006	01DS14C1	5.1	Đạt
39	1213360014	Đặng Thị Như Ý	21/06/2006	01DS14C1	4.0	Đạt
40	1213360039	Từ Anh Mỹ Ý	29/04/2006	01DS14C1	7.8	Đạt
41	1213360090	Dương Ngọc Như Ý	09/11/2006	01DS14C1	0.0	Học lại
42	1203240050	Võ Chí Cường	13/06/2001	01DS13A1	2.0	Thi lại